TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:169/2022/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 02 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 317/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/10/2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Ngọc T, sinh năm 1996

Địa chỉ: Số 905 đường L, phường D, thành phố B, tỉnh B.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường TX, thành phố B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/10/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Ngọc T và chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Con chung: Anh Bùi Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Tuệ A, sinh ngày 14/3/2020. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Nguyễn Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Án phí: Anh Bùi Ngọc T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001805 ngày

21/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả anh T số tiền tạm ứng án phí 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- CCTHADS TP B;
- VKSND TP B;
- Các đương sự;
- UBND p. D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phương Thảo